TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2024/HSST Ngày 27/02/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế, bà Vũ Thị Lan Anh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Toà án nhân dân thị xã T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Khải, Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS, ngày 30/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/02/2024 đối với bị cáo: **Nguyễn Bá H, sinh năm 1986.**

HKTT: Thôn T1, xã V, thị xã V1, tỉnh B1; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1961; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Trịnh Thị H2, sinh năm 1986, có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Anh Triệu Văn C, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn K, xã T3, huyện B2, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Bá H và anh Triệu Văn C cùng làm công nhân thời vụ tại khu công nghiệp T II thuộc phường A, thị xã T, tỉnh B từ tháng 9/2023.

Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2023, H cùng anh C và anh N, anh Q, anh Q1 (là công nhân cùng làm với C và H) cùng nhau uống bia tại quán bia "TL Quán" ở khu phố C1, phường A, thị xã T. Khoảng 18h cùng ngày, H hỏi mượn của anh C chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS: 12B1 -118.21 để đi về nhà và hẹn sáng hôm sau sẽ trả xe cho anh C, anh C đồng ý và đưa xe cho H. H điều khiển xe của anh C sang nhà bạn của H ở xã C1, thị xã Q2, tỉnh B để đòi tiền nợ nhưng không đòi được. Lúc này, H nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh C đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Sau đó H điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ "C2" của anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1986 trú tại khu phố M, phường P, thị xã Q2 để cầm cố xe. Anh T4 hỏi về giấy tờ xe thì H nói chiếc xe này là của H, giấy tờ xe đã bị mất. Do tin tưởng anh T4 đồng ý nhận cầm cố xe nhưng không viết hợp đồng cầm cố. H thỏa thuận với anh T4 sẽ cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 12 B1-118.21 để vay số tiền 4.000.000đ trong thời hạn 10 ngày, lãi suất 2000đồng/1 triệu/1 ngày. Anh T4 đưa cho H 4.000.000đ, H bắt xe khách về nhà và ăn tiêu hết. Tháng 11/2023, anh T4 không thấy H đến trả tiền chuộc xe nên đã bán chiếc xe mô tô BKS: 12B1-118.21 cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000đ.

Ngày 20/9/2023, anh C gọi điện cho H để đòi xe. H nói dối là mượn xe thêm mấy ngày để đi H3 làm nhưng anh C không đồng ý rồi H tắt điện thoại không liên lạc với anh C nữa. Để trốn tránh anh C, H không làm ở khu công nghiệp T II nữa mà chuyển sang làm thời vụ ở khu công nghiệp Y, tỉnh B1.

Ngày 07/11/2023, anh C nhờ bạn là anh Giáp Duy D, sinh năm 1991 trú tại thôn G, xã A1, huyện T5, tỉnh B1 tìm gặp H để đòi xe. Anh D hẹn gặp H tại cây xăng Y, huyện Y, tỉnh B1. Khoảng 12 giờ ngày 07/11/2023, anh C, anh D và 2 người bạn của anh C là anh Triệu Văn H4, sinh năm 1999 trú tại thôn K, xã T3, huyện B2, tỉnh L và anh Hà Tuấn T6, sinh năm 1982 trú tại khu phố T7, phường N1, thành phố B, tỉnh B đi đến chỗ hẹn gặp H. Tại đây, anh C hỏi H: "Xe máy của em đâu?", H trả lời: "xe máy của em anh cắm lâu rồi". Sau đó, anh C đến Công an thị xã T trình báo. Ngày 08/11/2023, H đã làm đơn xin đầu thú.

Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá đã xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 12B1-118.21 trị giá 10.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS, ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố Nguyễn Bá H về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo điểm b, khoản 1, điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Bá H về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, điều 175; điều 65; điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt H từ 08 đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/9/2023, tại quán bia "TL Quán" ở khu phố C1, phường A, thị xã T. Anh Triệu Văn C đã cho Nguyễn Bá H mượn 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 12B1 -118.21 trị giá 10.000.000đ. Sau khi mượn được xe, H đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. H đến quán cầm đồ "C2" ở khu phố M, phường P, thị xã Q2 để cầm cố cho anh Nguyễn Văn T4 lấy số tiền 4.000.000đ và ăn tiêu hết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", phạm vào khoản 1, điều 175 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã T, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm.

Xét thấy, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô BKS: 12B1 - 118.21 đăng ký tên Triệu Thị Đ, trú tại K, T3, B2, L. Tháng 6/2023, chị Đ cho anh C chiếc xe này để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 07/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T ra Quyết định truy tìm vật chứng truy tìm chiếc xe mô tô nhưng không thu hồi được. Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 12B1 -118.21 trị giá 10.000.000đ. Ngày 03/01/2024 bị cáo H đã bồi thường cho anh C số tiền 10.000.000đ là giá trị chiếc xe mô tô, anh C không có yêu cầu gì khác, do vậy không xem xét.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn T4 đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 12B1-118.21, tuy nhiên anh T4 không biết chiếc xe này do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh T4 là phù hợp. Tuy nhiên, việc anh T4 nhận cầm cố mà không lập hợp đồng theo quy định của pháp luật, đã vi phạm quy định tại điểm i, khoản 3, Điều 12, Nghị Định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, thẩm quyền xử phạt hành chính thuộc Công an thị xã Q2, tỉnh B. Ngày 10/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã có công văn đề nghị Công an thị xã Q2 xem xét xử lý đối với hành vi của anh T4 theo quy định pháp luật là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b, khoản 1,2 điều 175; điều 65; điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51 của Bộ luật hình sự; điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Nguyễn Bá H 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã V, thị xã V1, tỉnh B1 nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tx. T.
- THADS tx. T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.